

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày 13-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Lý.

Bà Nông Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1100/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Quốc H**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995 tại thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm M, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lâm Thị N, sinh năm 1961; có vợ là Hg Thị H, sinh năm 2000 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 28-7-2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30-4-2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **La Văn T**, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1991 tại huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Sán

Chí; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 02-12-2020, bị Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới không làm thủ tục xuất nhập cảnh.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2021 đến ngày 25-8-2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, đến ngày 18-11-2021 tiếp tục bị bắt, tạm giam đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc H:* Ông Triệu Bằng Giang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2021, tổ công tác Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng phát hiện Dương Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B-132.20 chở 02 người (gồm Trần Thiết T, sinh năm 1987, trú tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Trần Quế T, sinh năm 1990, trú tại tỉnh Tây An, Trung Quốc) đi từ xóm B, xã C, huyện K đến xóm Q, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Cao Bằng để cùng với 04 người (gồm Trần Văn Đ, sinh năm 1985; Lý Trí B, sinh năm 1994; Dư Ngân T, sinh năm 1995; Hoàng Trung T, sinh năm 1984, cùng trú tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc) lên xe ô tô đi sâu vào nội địa, tổ công tác đến xóm Q, xã Q1 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Dương Quốc H.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 24-4-2021, Dương Quốc H chở gạo đến xóm Đ, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng giao cho người đàn ông tên M, trú tại NT, LB, Trịnh Tây, Trung Quốc và được M đặt vấn đề thuê đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với tiền công 100 nhân dân tệ (CNY)/01 người, H đồng ý nên M lấy số điện thoại của H gửi cho người đưa dẫn để chủ động liên lạc giao nhận người. Tối ngày 29-4-2021, người đưa dẫn có số điện thoại 0856.468.198 gọi cho H đón người. Khoảng 03 giờ sáng ngày 30-4-2021, H điều khiển xe mô tô đến xóm C, xã QH, huyện K gặp 06 người Trung Quốc đang đứng chờ. Theo sự chỉ dẫn của người có số điện thoại 0856.468.198, H chở 06 công dân Trung Quốc đến một mỏm đồi tại xóm Bản Mặc, xã QH, huyện K ẩn nấp chờ xe ô tô đến đón, buổi trưa cùng ngày H mua cơm mang đến cho 06 người Trung Quốc ăn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H nhận được cuộc gọi từ điện thoại của người lái xe ô tô yêu cầu H đưa 06 người Trung Quốc đến xóm Q, xã

Q1, huyện Q2 để 06 công dân Trung Quốc đi tiếp đến tỉnh Bắc Ninh, H điều khiển xe mô tô chở 06 người (mỗi chuyến 02 người) đến xóm B, xã C, huyện K, sau đó tiếp tục chở 06 người đến xóm Q, xã Q1, huyện Q2 để giao người cho lái xe, khi H đang chuẩn bị chở 02 người cuối cùng đến xóm Q, xã Q1, huyện Q2 thì bị tổ công tác Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Đối với hành vi phạm tội của La Văn T: Ngày 24-4-2021, T được một người đàn ông tên G người Việt Nam, không rõ họ, địa chỉ đang sinh sống tại Trung Quốc thuê đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh và đưa tiếp từ tỉnh Bắc Ninh đến thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh với tiền công 500.000 đồng/01 người, G gửi cho T số điện thoại của Dương Quốc H để hai người chủ động liên lạc đón người. Ngày 30-4-2021, khi biết H đón được 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng, T đã chủ động chờ ở tỉnh Bắc Ninh và gọi điện thoại cho H nhiều lần hỏi lịch trình di chuyển của 06 người Trung Quốc để T đón và chuẩn bị thuê xe ô tô đưa 06 người đi tiếp đến thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Nhưng đến khoảng 22 giờ cùng ngày, G báo cho T biết 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đã bị bắt giữ. Ngày 22-7-2021, La Văn T đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú.

Tại phiên toà, các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 27-9-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 124/CTr-VKSCB(P1) truy tố Dương Quốc H, La Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Quốc H, La Văn T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Dương Quốc H, La Văn T về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quốc H, La Văn T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Quốc H từ 06 năm đến 07 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt La Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di

động Masstel của Dương Quốc H; 01 điện thoại Nokia của La Văn T dùng vào việc thực hiện tội phạm;

Trả lại cho La Văn T 01 điện thoại Iphone, 01 chứng minh nhân dân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Triệu Bằng Giang bào chữa cho bị cáo Dương Quốc H: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nguyên nhân phạm tội, do tình hình dịch bệnh kéo dài, bị cáo không có việc làm ổn định để có tiền phục vụ sinh hoạt gia đình và chữa bệnh cho bản thân, phải làm đủ mọi nghề kiếm sống. Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực biên giới, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã hợp tác thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, bị cáo nhận thức rõ và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ là người đồng phạm, làm thuê cho người đàn ông Trung Quốc. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đang có bệnh, không đi lại được, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 05 năm tù. Về xử lý vật chứng: Nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Dương Quốc H không bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo La Văn T trình bày lời bào chữa biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Trong lời nói sau cùng, cả 02 bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Dương Quốc H, La Văn T H toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 30 phút ngày 30-

4-2021 của Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Cao Bằng đối với Dương Quốc H; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 22-7-2021 đối với La Văn T; bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của người bào chữa về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với lời khai của người làm chứng là các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bị bắt giữ ngày 30-4-2021 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Ngày 24-4-2021, Dương Quốc H được một người Trung Quốc thuê đón 06 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua địa bàn huyện K để đến tỉnh Bắc Ninh với tiền công 600 nhân dân tệ, còn La Văn T cũng được một người Việt Nam đang sinh sống tại Trung Quốc thuê đón người tại tỉnh Bắc Ninh và đưa tiếp đến thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh với tiền công 3.000.000 đồng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 30-4-2021, H đến xóm C, xã QH, huyện K, tỉnh Cao Bằng đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đưa đi ẩn nấp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở 06 người đến xóm Q, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Cao Bằng giao cho người lái xe để đi tiếp đến tỉnh Bắc Ninh, La Văn T chờ đón người tại tỉnh Bắc Ninh và thuê xe ô tô đi tiếp đến thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Khi H đang chở người đến xóm B, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì bị Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam của các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, xâm phạm an ninh biên giới, tiềm ẩn nguy cơ làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm và phát sinh các tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người nhập cảnh trái phép và đưa họ đến địa phương khác theo yêu cầu của người thuê để nhận tiền công. Hành vi tổ chức cho 06 người nhập cảnh trái phép của các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* thuộc trường hợp “Đội với từ 05 người đến 10 người” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội lần này, bị cáo Dương Văn H đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”* theo Cáo trạng số: 52/CTr-VKSCB(P1) ngày 19-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, trong thời gian chuẩn bị xét xử về hành vi phạm tội trên, do được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình Bảo lãnh nên ngày 30-4-2021 bị cáo tiếp tục phạm tội, vi phạm cam đoan về thực hiện các nghĩa vụ khi được bảo lãnh. Đối với bị cáo La Văn T, bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 02-12-2020

bị Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh; về nhân thân: Ngày 23-10-2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích.

Về tình tiết T nặng: Cả 02 bị cáo đều không phải chịu tình tiết T nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 02 bị cáo Dương Quốc H, La Văn T đều được hưởng có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo La Văn T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc H đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 05 năm tù không có căn cứ chấp nhận, bởi bị cáo nhân thân xấu, đã bị truy tố về một tội phạm trong thời gian chuẩn bị xét xử lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, các bị cáo đều là có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.p

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm thì tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại IPHONE không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm thì trả lại cho bị cáo; trả lại cho La Văn T 01 chứng minh nhân dân.

[6] Về án phí: Các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với những người thuê Dương Quốc H và La Văn T tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Dương Quốc H, La Văn T** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Dương Quốc H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 30-4-2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: La Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 18-11-2021 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2021 đến ngày 25-8-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen dạng bàn phím, máy đã qua sử dụng. Số IMEI: 3556320445339 (điện thoại của Dương Quốc H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, máy đã qua sử dụng, số IMEI: 356819634553641. Máy có gắn 01 sim (điện thoại của La Văn T).

Trả lại cho La Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, máy bật không lên nguồn không kiểm tra chi tiết bên trong (điện thoại La Văn T); 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên La Văn T.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 06 tháng 10 năm 2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Dương Quốc H, La Văn T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT công an tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án; Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân